

BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN
GIÁO VIÊN DỰ THI “GIÁO VIÊN DẠY GIỎI” GIÁO DỤC MẦM NON CẤP HUYỆN
NĂM HỌC 2024-2025

1. Sơ yếu lý lịch

- Họ tên giáo viên (viết hoa):.....
- Ngày tháng năm sinh:..... Giới tính:.....
- Hiện là giáo viên dạy lớp:..... trường:.....quận, huyện:.....
- Năm vào ngành:..... Trong đó, số năm trực tiếp CSGD trẻ:.....
- Trình độ chuyên môn mầm non:.....
- Trình độ khác: Ngoại ngữ:..... Tin học:.....

2. Tóm tắt thành tích đạt được

- Đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp năm học 2023-2024:.....
- Tổng số lần được công nhận đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi: cấp trường:....., cấp huyện:....., cấp thành phố:.....
- Có các biện pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ được lãnh đạo cơ sở giáo dục mầm non và đồng nghiệp nơi giáo viên công tác ghi nhận. Cụ thể:
 - + Biện pháp 1: Tên biện pháp / quy mô áp dụng / xếp loại kết quả / cấp công nhận kết quả / năm công nhận kết quả.
 - + Biện pháp 2: Tên biện pháp / quy mô áp dụng / xếp loại kết quả / cấp công nhận kết quả / năm công nhận kết quả.
- Giấy khen, bằng khen (*từng loại khen đề nghị viết theo cấu trúc*):
 - + Hình thức khen (giấy khen hoặc bằng khen) / số hiệu và thời gian của quyết định khen / cấp khen / nội dung khen.
- Các thành tích tiêu biểu khác:.....

(Bản tóm tắt thành tích đề nghị viết ngắn gọn không quá 02 trang A4)

....., ngày tháng..... năm.....

XÁC NHẬN CỦA HIỆU TRƯỞNG

NGƯỜI VIẾT

MẪU BÁO CÁO
KẾT QUẢ HỘI THI “GIÁO VIÊN DẠY GIỎI” CẤP TRƯỜNG
NĂM HỌC (Tính theo chu kỳ thi gần nhất của đơn vị)

I. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện

1. Thuận lợi

2. Khó khăn

II. Đánh giá chất lượng công tác tổ chức hội thi

1. Công tác chuẩn bị

1.1. Ưu điểm

1.2. Tồn tại, hạn chế

2. Công tác tổ chức thực hiện

2.1. Ưu điểm

2.2. Tồn tại, hạn chế

III. Đánh giá kết quả thi

1. Thông tin chung

Nội dung		Kết quả		So với Hội thi trước			
				Tăng		Giảm	
		SL	%	SL	%	SL	%
- Tổng số GV đăng ký thi							
Trong đó	- Giáo viên nhà trẻ						
	- Giáo viên 3 tuổi						
	- Giáo viên 4 tuổi						
	- Giáo viên 5 tuổi						
- Tổng số GV đăng ký nhưng không tham dự thi							
- Tổng số GV chính thức tham dự thi							
Trong đó	- Số GV tham dự đủ 2 phần thi			x	x	x	x
	- Số GV bỏ thi thuyết trình			x	x	x	x
	- Số GV bỏ thi thực hành			x	x	x	x
Kết quả phần thi thuyết trình	- Đạt			x	x	x	x
	- Chưa đạt			x	x	x	x
	- Không xếp loại			x	x	x	x
Kết quả phần thi thực hành	- Xuất sắc			x	x	x	x
	- Giỏi			x	x	x	x
	- Khá			x	x	x	x
	- Trung bình			x	x	x	x
	- Yếu			x	x	x	x
	- Không xếp loại			x	x	x	x
- GV được cấp giấy chứng nhận đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường							

2. Đánh giá chất lượng phần thi thuyết trình

2.1. Ưu điểm

2.2. Tồn tại, hạn chế

3. Đánh giá chất lượng phần thi thực hành

3.1. Ưu điểm

3.2. Tồn tại, hạn chế

IV. Đề xuất, kiến nghị

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

Tôi tên là:

Ngày tháng năm sinh:

Hiện là giáo viên dạy lớp....., trường....., quận, huyện.....

Thông tin liên lạc: Điện thoại

Email:.....

Tôi xin cam kết:

Biện pháp “” là sáng kiến/ sản phẩm của cá nhân tôi trong quá trình công tác tại trường Biện pháp này đã được áp dụng trên quy mô ... (lớp/ khối/ trường/...) và lần đầu được dùng để đăng ký thi giáo viên dạy giỏi, chưa được dùng để xét duyệt thành tích khen thưởng cá nhân trước thời điểm diễn ra Hội thi. Biện pháp đã được lãnh đạo nhà trường và đồng nghiệp xác nhận áp dụng hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Nếu có xảy ra tranh chấp về quyền sở hữu đối với sản phẩm này, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Ban tổ chức hội thi, lãnh đạo nhà trường về tính trung thực của bản cam kết này.

....., ngày..... tháng năm

Người viết

(Ký, ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO
TRƯỜNG

Phụ lục 5
(Trang bìa)

HỘI THI GIÁO VIÊN DẠY GIỎI
GIÁO DỤC MẦM NON CẤP HUYỆN, NĂM HỌC 2024-2025

BÁO CÁO
BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC
CHĂM SÓC - NUÔI DƯỠNG - GIÁO DỤC TRẺ

TÊN BIỆN PHÁP:.....

Tác giả:

Giáo viên trường:.....

....., tháng năm

GỢI Ý BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG BÁO CÁO BIỆN PHÁP

I. Phần đặt vấn đề/ mở đầu

- Tính cấp thiết/ ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu (lý do chọn đề tài)
- Đối tượng nghiên cứu
- Mục tiêu của biện pháp

II. Nội dung

1. Thực trạng (thực tế khi chưa thực hiện biện pháp)
2. Cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của biện pháp
3. Áp dụng biện pháp
 - + Mô tả biện pháp, cách tiến hành thực nghiệm sư phạm của biện pháp
 - + Đánh giá ưu điểm và hạn chế của biện pháp
 - + Đánh giá kết quả đạt được sau khi áp dụng biện pháp

III. Kết luận và khuyến nghị

- Đánh giá khả năng triển khai rộng rãi của biện pháp và hướng phát triển tiếp theo
- Bài học kinh nghiệm
- Đề xuất, kiến nghị

IV. Phụ lục

Bao gồm các bảng biểu, kết quả thực nghiệm sư phạm, phiếu khảo sát/trung cầu, sơ đồ, hình ảnh, giáo án,... để minh họa cho báo cáo (nếu có)

V. Tài liệu tham khảo

Liệt kê danh mục sách, báo, tài liệu các loại được sử dụng để tham khảo trong quá trình nghiên cứu (nếu có)

(Lưu ý: Báo cáo biện pháp dài không quá 10 trang A4)

NGƯỜI VIẾT

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHẦN NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA LÃNH ĐẠO CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON

(Ký tên, đóng dấu)

.....
.....
.....

BIỂU ĐIỂM ĐÁNH GIÁ
PHẦN THI TRÌNH BÀY BIỆN PHÁP GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG
CÔNG TÁC CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG, GIÁO DỤC TRẺ (THI THUYẾT TRÌNH)
HỘI THI “GIÁO VIÊN DẠY GIỎI” CẤP HUYỆN
NĂM HỌC 2024-2025

Tiêu chí	Nội dung		Điểm tối đa	Điểm đạt
Tính cấp thiết (1,0đ)	1	Vấn đề nghiên cứu có tính thời sự, đáp ứng yêu cầu thực tiễn	1	
Tính hiệu quả, phù hợp (4,5đ)	2	Đưa ra được biện pháp tối ưu, triệt để, góp phần nâng cao chất lượng công tác CS-ND-GD trẻ của bản thân hoặc đơn vị công tác	1,5	
	3	Biện pháp có tính mới, tính sáng tạo và khả năng áp dụng nhân rộng	1,5	
	4	Biện pháp phù hợp với đối tượng tác động	0,5	
	5	Biện pháp phù hợp với cơ sở khoa học (cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn)	0,5	
	6	Biện pháp phù hợp với điều kiện thực tế của trường/lớp/địa phương/phụ huynh	0,5	
Tính khoa học (1,0)	7	Đánh giá đúng thực trạng, nguyên nhân của thực trạng	0,5	
	8	Mình chứng đảm bảo độ tin cậy, khoa học, logic và phù hợp với biện pháp đã thực hiện	0,5	
Thuyết trình (2,5)	9	Rõ ràng, mạch lạc, lưu loát; không mắc lỗi phát âm; phong thái chủ động, bình tĩnh, tự tin	1	
	10	Trả lời đúng, đủ nội dung câu hỏi của giám khảo. Thể hiện sự hiểu biết và cách tiếp cận đổi mới phương pháp chăm sóc - nuôi dưỡng - giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.	1	
	11	Ứng dụng CNTT trong quá trình báo cáo phù hợp, hiệu quả	0,25	
	12	Đảm bảo khung thời gian quy định (không quá 10 phút)	0,25	
Hình thức văn bản (1,0)	13	Soạn thảo đúng thể thức văn bản	0,25	
	14	Bố cục đầy đủ các phần mục	0,25	
	15	Văn phong trong sáng, diễn đạt mạch lạc, lập luận logic, viết đúng chính tả.	0,5	
Tổng điểm			10	
Cách đánh giá, xếp loại: - Đạt: Từ 6 điểm trở lên; Chưa đạt: Dưới 6 điểm; Không xếp loại: Vi phạm quy chế thi				

An Lão, ngày tháng 12 năm 2024
GIÁM KHẢO

BIỂU ĐIỂM ĐÁNH GIÁ
PHẦN THI THỰC HÀNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC (TIẾT DẠY)
HỘI THI “GIÁO VIÊN DẠY GIỎI” CẤP HUYỆN - NĂM HỌC 2024-2025

Họ tên GV dạy:..... Đơn vị:.....
Đề tài:..... LVPT:..... Độ tuổi:.....

TT	Nội dung	Điểm tối đa	Điểm đạt
1. Chuẩn bị	1.1. Kế hoạch (10 điểm)		
	- Mục đích, yêu cầu, nội dung phù hợp độ tuổi và lĩnh vực giáo dục.	2	
	- Trình bày khoa học, rõ ràng, cấu trúc đầy đủ.	2	
	- Lựa chọn hoạt động liên kết và sắp xếp quy trình hoạt động hợp lý, logic; phù hợp nhận thức của trẻ.	2	
	- Hệ thống câu hỏi phù hợp, phát huy tính tích cực hoạt động của trẻ.	2	
	- Thể hiện rõ hình thức tổ chức các hoạt động.	2	
	1.2. Đồ dùng (10 điểm)		
	- Đủ đồ dùng cho giáo viên và trẻ hoạt động.	5	
2. Tổ chức hoạt động	- Đồ dùng khuyến khích trẻ tích cực hoạt động; đảm bảo tính sư phạm, thẩm mỹ, vệ sinh, an toàn, dễ sử dụng.	5	
	2.1. Nội dung (30 điểm)		
	- Mục đích yêu cầu cụ thể, phù hợp chương trình và khả năng của trẻ.	10	
	- Lựa chọn nội dung, đề tài mới, thiết thực, phù hợp với trẻ.	10	
	- Nội dung, kiến thức, kỹ năng cung cấp cho trẻ đúng, đủ, đạt được mục đích yêu cầu, mục tiêu hoạt động.	10	
	2.2. Phương pháp tổ chức (40 điểm)		
	- Hướng dẫn, tổ chức các hoạt động, trò chơi rõ ràng, dễ hiểu.	8	
	- Tạo các cơ hội, tình huống cho trẻ khám phá; có đủ thời gian cho trẻ quan sát, suy nghĩ, thực hành cá nhân, trao đổi, nhận xét...	10	
	- UDCNTT; lựa chọn, sử dụng đồ dùng đồ chơi, phương tiện dạy học phù hợp, linh hoạt, hiệu quả; trò chơi, hoặc hình thức hoạt động có tính mới, độc đáo, sáng tạo, phù hợp và hiệu quả.	10	
	- Khả năng bao quát HS, xử lý tình huống linh hoạt, phù hợp, hiệu quả; Thời gian tổ chức cân đối giữa các hoạt động, đảm bảo theo khung thời gian quy định.	5	
3. KQ trẻ	- Phong cách sư phạm tự tin, gần gũi, cuốn hút trẻ.	5	
	- Tổ chức dạy theo phương pháp STEAM phù hợp hiệu quả	2	
	- Mọi trẻ tích cực tham gia hoạt động, trò chơi.	5	
	- Trẻ chủ động, hứng thú, thể hiện cảm xúc tích cực trong quá trình khám phá các nội dung hoạt động.	5	
Tổng		100	
Đánh giá xếp loại:			
- Giỏi: 80 – dưới 100 điểm			
- Đạt YC: 50- dưới 70 điểm			
- Khá: 70- dưới 80 điểm			
- Không đạt YC: Dưới 50 điểm			
- Giáo viên được đánh giá tiết dạy ở mức “Giỏi” phải đạt tổng điểm ≥ 80 điểm; tổng số điểm phần 2.(Tổ chức hoạt động) phải đạt ≥ 60 điểm; điểm thành phần (1.1; 1.2; 2.1; 2.2; 2.3) không $\leq 50\%$ số điểm quy định.			

An Lão, ngày tháng 12 năm 2024
GIÁM KHẢO